

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-6-2018
V/v “Yêu cầu thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh;
2. Bà Dương Thị Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 838/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Ngọc P, sinh năm 1991; hộ khẩu thường trú: Số 60, tổ 3, ấp 1, xã B, huyện D1, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Số 14/3 (số cũ là 23/9), khu phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con ngày 15/12/2017, bản tự khai ngày 25/12/2018; biên bản hòa giải ngày 12/4/2018; biên bản đối chất ngày 14/5/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn (bà Phạm Ngọc P) trình bày:

Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện D đã giải quyết cho bà Phạm Ngọc P và ông Nguyễn Thanh V ly hôn với nhau, con chung là cháu Nguyễn Phạm Kỳ N, sinh ngày 17/3/2015 giao cho ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng còn bà P

không cấp dưỡng nuôi con theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 364/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2017.

Tuy nhiên, sau khi giải quyết việc ly hôn ông V đi làm không có thời gian chăm sóc con mà giao cho ông bà nội chăm sóc. Việc thăm nom, chăm sóc con chung của bà P bị gia đình ông V cản trở nên bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu chuyển giao quyền nuôi cháu N cho bà và không yêu cầu ông V cấp dưỡng vì những lý do sau: Bà có đủ điều kiện về nhà cửa, công việc của bà P làm tại nhà có nhiều thời gian chăm sóc con hơn, cháu N còn nhỏ nên ở với mẹ sẽ được chăm sóc tốt hơn, bà P sẽ tạo điều kiện để ông V có thể thăm nom cháu N.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu, tranh chấp gì khác.

- Tại tự khai ngày 25/12/2017; biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2017; biên bản hòa giải ngày 12/4/2018; biên bản đối chất ngày 14/5/2018 và tại phiên tòa bị đơn (ông Nguyễn Thanh V) trình bày:

Ông V thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về việc hai vợ chồng ly hôn năm 2017 theo quyết định số 364/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D. Con chung tên Nguyễn Phạm Kỳ N, sinh ngày 17/3/2015 giao cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

Ông V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà P về việc buộc giao quyền nuôi cháu N cho bà P bởi vì hiện nay ông V vẫn có đủ điều kiện nuôi con, ông V có công việc ổn định, vẫn có thời gian chăm sóc con (ban ngày ông V đi làm thì cháu N đang đi học tại trường mầm non 13/3 việc học của cháu vẫn bình thường). Việc bà P cho rằng gia đình ông ngăn cản việc thăm nuôi cháu N của bà P là không đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trình bày: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thành phần. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Về nội dung: Nguyên đơn bà P có thu nhập 01 tháng khoảng 20.000.000 đồng (nguyên đơn làm chăm sóc sắc đẹp và buôn bán mỹ phẩm), có tài sản riêng diện tích đất 140m² tọa lạc tại khu phố 4B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương), thời gian làm việc của nguyên đơn thuận tiện cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bị đơn ông V làm việc tại Công ty gỗ V (công việc cụ thể là quản lý xe và tài xế) với mức lương khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên thời gian làm việc của ông V không thuận tiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung (thời gian làm việc 24/24 giờ, khi giám đốc cần đi đâu thì bị đơn đưa đi, có khi ban đêm cũng phải làm việc, bị đơn không chủ động được thời gian). Việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Kỳ N là do cha mẹ của bị đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, nguyên đơn có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Căn cứ điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, giao con chung tên Nguyễn Phạm Kỳ N, sinh ngày 17/3/2015 cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông V không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Phạm Ngọc P và ông Nguyễn Thanh V đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 364/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương. Về con chung, ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Kỳ N, sinh ngày 17/3/2015. Bà P cho rằng nhiều lần đến nhà ông V để thăm con nhưng phía gia đình ông V ngăn cản không cho. Vì vậy, bà P khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung tên Nguyễn Phạm Kỳ N từ ông V sang cho bà P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân ông V làm nghề tài xế cho công ty gỗ V; địa chỉ: Ấp D2, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương với mức lương thỏa thuận từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nhưng với thời gian làm việc 24/24 giờ theo yêu cầu của phía công ty (tại biên bản xác minh ngày 12/4/2018) đồng thời tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2018 đối với ông Nguyễn Văn Ngọc S, sinh năm 1971 là cha ruột của ông V thể hiện “*Nếu công việc không nhiều thì sáng 07 giờ V đi làm, chiều 05 giờ về nhà, đợt cao điểm thì V đi làm từ 05 giờ và về nhà lúc 06 hoặc 07 giờ tối ví dụ như đợt sau tết Nguyên đán hiện nay V phải đi làm nhiều ít có thời gian về nhà*”. Mặt khác, hiện tại cháu Nguyễn Phạm Kỳ N đang đi học tại trường mầm non 13/3 của huyện D nên việc đưa đón cháu đi học và chăm sóc chủ yếu do ông Nguyễn Văn Ngọc S và bà Trang Kim P, sinh năm 1971 (là mẹ ruột của ông V) thực hiện “*Còn nếu ông V đi làm sớm và về trễ thì ông S là người trực tiếp đưa rước cháu N đi học và về nhà. Việc ăn uống của cháu N ban ngày thì có nhà trường lo, còn ban đêm thì có ông S và bà P của cháu N lo*”. Như vậy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nam phía ông V không chủ động được thời gian và hoàn toàn giao phó cho cha mẹ của mình chăm lo, nuôi dưỡng, chưa thực hiện hết trách nhiệm, nghĩa vụ chăm sóc đối với con, điều này hoàn toàn phù hợp với biên bản xác minh ngày 21/3/2018 đối với bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1963, ông Lý Đào T, sinh năm 1969, ông Mai Thành N1, sinh năm 1952 là hàng xóm bên cạnh gia đình ông Nguyễn Thanh V (bút lục số 47, 48, 49).

Bên cạnh đó chứng cứ tại biên bản đối chất ngày 14/5/2018 và tại phiên tòa phía nguyên đơn ông V có ý kiến hoàn toàn không có ngăn cản quyền làm mẹ của bà P nhưng ràng buộc về mặt thời gian việc thăm nom, chăm sóc con chung “*chỉ có từ 19 giờ tối*”. Như vậy, việc bị đơn quy định về mặt thời gian đối với nguyên đơn thăm nom con chung là hạn chế và vi phạm quyền và nghĩa vụ của người mẹ quy định tại Khoản 3 Điều 82 và Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Xét, yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của bà P, Hội đồng xét xử thấy rằng bản thân hiện nay bà P chưa đăng ký kết hôn với ai, với công việc tự chủ “mở tiệm Spa trang điểm sắc đẹp cho khách hàng” tọa lạc tại khu phố 6, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương với mức thu nhập hàng tháng 6.000.000 đồng, thời

gian làm việc tự do không phụ thuộc công việc. Vì vậy, việc giao con chung cho nguyên đơn vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng sau này là hoàn toàn phù hợp với Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc P đối với ông Nguyễn Thanh V về việc “Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

Về con chung: Giao cho bà Phạm Ngọc P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Phạm Kỳ N, sinh ngày 17/3/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà P về việc không yêu cầu ông Nguyễn Thanh V cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu

Kể từ khi bản án này có hiệu lực pháp luật thì phần người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của bản án này thay thế phần quyết định về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo quyết định số 364/2017/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

- Hoàn trả cho bà Phạm Ngọc P 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011222 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/6/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam